

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 632/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Minh H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: đường A, tổ F, Khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Phạm Minh B, sinh năm 1983;

Địa chỉ: đường A, tổ F, Khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Cao Thị Minh H và Ông Phạm Minh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Minh H và Ông Phạm Minh B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 199 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/9/2016 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Có 03 con chung: trẻ Phạm Ngọc Khánh T1, nữ, sinh ngày 04/7/2011; trẻ Phạm Đức T2, nam, sinh ngày 22/8/2013 và trẻ Phạm Đức T3, nam, sinh ngày 24/10/2016.

Giao 03 con chung là trẻ Phạm Ngọc Khánh T1, nữ, sinh ngày 04/7/2011; trẻ Phạm Đức T2, nam, sinh ngày 22/8/2013 và trẻ Phạm Đức T3, nam, sinh ngày 24/10/2016 cho bà Cao Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Vào ngày 30 dương lịch hàng tháng ông Phạm Minh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000đ/tháng/trẻ, ba trẻ là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng); việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 30/5/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 397, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Phạm Minh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Cao Thị Minh H chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0022187 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hoài